

Số: 23 /QĐ-GDDT

Quận 7, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận học sinh giỏi lớp 9 cấp quận
năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7;

Căn cứ Kế hoạch số 5211/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 cấp thành phố năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 5400/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1428/KH-GDDT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp quận năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 43/GDDT-THCS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông báo thời gian, hội đồng thi và điều động nhân sự tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp quận năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 140 học sinh đạt giải học sinh giỏi lớp 9 cấp quận năm học 2023-2024 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Học sinh đạt giải cấp quận sẽ được cấp giấy chứng nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trung học cơ sở, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, Tổ THCS.

**TRƯỞNG PHÒNG**

Đặng Nguyễn Thịnh

Quận 7, ngày 30 tháng 01 năm 2024

KẾT QUẢ HỌC SINH ĐẠT
KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN
NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 23/QĐ-GDDT ngày 30/01/2024)

STT	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Tên trường	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp học
1	T49	Toán	Nguyễn Lê	Quang	THCS Nguyễn Hữu Thọ	19	10	2009	9TC8
2	T45	Toán	Phạm Trúc	Phương	THCS Nguyễn Hữu Thọ	26	04	2009	9TC8
3	T8	Toán	Nguyễn Hoàng	Bình	THCS Nguyễn Hữu Thọ	21	04	2009	9TH2
4	T54	Toán	Nguyễn Hữu	Thiện	THPT Nam Sài Gòn	14	2	2009	9A2
5	T21	Toán	Hoàng Sỹ	Lâm	THCS Nguyễn Hữu Thọ	08	11	2009	9TH1
6	T51	Toán	Trương Vũ Như	Quỳnh	THCS Trần Quốc Tuấn	6	12	2009	9A1
7	T17	Toán	Phan Nguyễn Gia	Khang	THCS Hoàng Quốc Việt	27	10	2009	9TC1
8	T11	Toán	Nguyễn Quốc	Dương	THPT Nam Sài Gòn	7	10	2009	9A7
9	T5	Toán	Phan Tiến	Anh	THCS Nguyễn Thị Thập	10	2	2009	9TC3
10	T46	Toán	Nguyễn Đông	Quân	THCS Nguyễn Thị Thập	25	10	2009	9TC2
11	T7	Toán	Nguyễn Quốc	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	19	05	2009	9TC8
12	T1	Toán	Trịnh Việt	An	THCS Phạm Hữu Lầu	4	6	2009	9IM2
13	T6	Toán	Lê Quốc	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	23	06	2009	9TC8
14	T53	Toán	Phạm Minh	Thành	THCS Nguyễn Thị Thập	30	11	2009	9A6
15	T47	Toán	Nguyễn Ngọc Anh	Quân	THCS Nguyễn Thị Thập	1	3	2009	9TC3
16	V32	Ngữ văn	Ngô Đoàn Triệu	Mẫn	THCS Hoàng Quốc Việt	26	03	2009	9TC1
17	V41	Ngữ văn	Trần Tâm	Nhi	THCS Nguyễn Hiền	15	12	2009	9A2
18	V35	Ngữ văn	Võ Trúc Minh	Ngân	THCS Huỳnh Tấn Phát	25	2	2009	9TC3
19	V15	Ngữ văn	Đào Nguyễn Ngọc	Châu	THCS Nguyễn Hữu Thọ	11	10	2009	9TC6
20	V31	Ngữ văn	Đỗ Ngọc Kim	Mai	THCS Phạm Hữu Lầu	31	1	2009	9TC7
21	V36	Ngữ văn	Trần Minh	Ngọc	THCS Trần Quốc Tuấn	8	6	2009	9TC3
22	V17	Ngữ văn	Bùi Trúc	Giang	THCS Nguyễn Hiền	19	2	2009	9A3
23	V39	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	THCS Phạm Hữu Lầu	16	11	2009	9TC7
24	V30	Ngữ văn	Đỗ Thành	Long	THCS Trần Quốc Tuấn	1	4	2009	9A3
25	V2	Ngữ văn	Nguyễn Khánh	An	THCS Huỳnh Tấn Phát	12	10	2009	9TC6
26	V64	Ngữ văn	Nguyễn Lê Khả	Vy	THCS Hoàng Quốc Việt	23	10	2009	9TC1
27	V65	Ngữ văn	Phạm Thúy	Vy	THCS Huỳnh Tấn Phát	14	5	2009	9TC7
28	V7	Ngữ văn	Trần Nguyễn Đông	Anh	THCS Nguyễn Hiền	25	10	2009	9A1
29	V49	Ngữ văn	Trương Thị Anh	Thư	THCS Phạm Hữu Lầu	8	4	2009	9TC7
30	V56	Ngữ văn	Hoàng Nguyễn Phương	Trang	THCS Phạm Hữu Lầu	30	4	2009	9TC7
31	A58	Tiếng Anh	Trần Hoàng Yến	My	THCS Nguyễn Hữu Thọ	06	11	2009	9TC6
32	A19	Tiếng Anh	Trần Ngọc Thành	Đạt	THCS Hoàng Quốc Việt	01	01	2009	9TH
33	A62	Tiếng Anh	Nguyễn Hà Phương	Nghi	THCS Phạm Hữu Lầu	11	3	2009	9IM2
34	A71	Tiếng Anh	Nguyễn Đức	Phú	THCS Phạm Hữu Lầu	3	6	2009	9TC7
35	A16	Tiếng Anh	Ma Cát Minh	Châu	THCS Hoàng Quốc Việt	10	03	2009	9TC1

STT	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Tên trường	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp học
36	A25	Tiếng Anh	Trần Ngọc Bảo	Hân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	22	12	2009	9TC6
37	A40	Tiếng Anh	Lê Kim	Khánh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	15	04	2009	9TC6
38	A72	Tiếng Anh	Lê Trọng	Phúc	THCS Nguyễn Hữu Thọ	12	10	2009	9TC6
39	A30	Tiếng Anh	Vũ Quang	Huy	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	20	12	2009	9T2
40	A60	Tiếng Anh	Phan Hoài Bảo	Ngân	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	12	02	2009	9F2
41	A8	Tiếng Anh	Nguyễn Hải	Anh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	12	01	2009	9A2
42	A17	Tiếng Anh	Phạm Khánh	Đan	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	18	06	2009	9E1
43	A27	Tiếng Anh	Zahidah	Hanifah	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	17	04	2009	9E1
44	A36	Tiếng Anh	Vũ Phạm Phú	Khang	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	06	12	2009	9A1
45	A10	Tiếng Anh	Nguyễn Đức	Anh	THCS Hoàng Quốc Việt	14	08	2009	9TC1
46	A49	Tiếng Anh	Hà Tùng	Minh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	08	08	2009	9F2
47	A21	Tiếng Anh	Tạ Quang	Dũng	TiH, THCS và THPT Việt Úc	19	4	2009	9.R1
48	A5	Tiếng Anh	Nguyễn Trần Nguyệt	Anh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	06	02	2009	9F1
49	A6	Tiếng Anh	Nguyễn Lan	Anh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	28	06	2009	9E2
50	A56	Tiếng Anh	Nguyễn Võ Hải	My	THPT Nam Sài Gòn	23	4	2009	9A5
51	L12	Vật lý	Trần Nguyên	Hân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	22	12	2009	9tc8
52	L15	Vật lý	Vũ Trung	Huân	THCS Nguyễn Thị Thập	18	3	2009	9TC1
53	L27	Vật lý	Nguyễn Đình Khôi	Nguyên	THCS Nguyễn Hữu Thọ	15	01	2009	9TH1
54	L1	Vật lý	Lương Hoài	An	THCS Nguyễn Hữu Thọ	07	07	2009	9TC8
55	L35	Vật lý	Nguyễn Trần Phúc	Thịnh	THPT Nam Sài Gòn	30	8	2009	9A1
56	L36	Vật lý	Trần Nam	Thịnh	THCS Nguyễn Thị Thập	16	12	2009	9A3
57	L40	Vật lý	Nguyễn Văn	Trung	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	02	05	2009	9T1
58	L6	Vật lý	Lại Hoàng	Bách	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	28	03	2009	9E2
59	L33	Vật lý	Ngô Kim	Thảo	THCS Trần Quốc Tuấn	5	8	2009	9TC1
60	L39	Vật lý	Võ Hữu Minh	Triết	THPT Nam Sài Gòn	31	1	2009	9A2
61	L20	Vật lý	Trương Hồng Cát	Lợi	THCS Nguyễn Hữu Thọ	14	08	2009	9tc9
62	L43	Vật lý	Bùi Hứa Thục	Uyên	THCS Nguyễn Hữu Thọ	30	04	2009	9TH2
63	L28	Vật lý	Nguyễn Song	Như	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	24	04	2009	9T1
64	L44	Vật lý	Nguyễn Phú	Vinh	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	03	06	2009	9E2
65	L17	Vật lý	Nguyễn Trần Nguyên	Khang	THCS Nguyễn Hữu Thọ	09	05	2009	9tc7
66	H12	Hóa học	Hồ Như	Hào	THCS Nguyễn Hữu Thọ	30	12	2009	9TC8
67	H31	Hóa học	Dương Phạm Hoàng	Nhân	THCS Hoàng Quốc Việt	27	03	2009	9A5
68	H35	Hóa học	Phan Tấn	Phúc	THCS Phạm Hữu Lầu	13	6	2009	9TC7
69	H20	Hóa học	Lê Anh	Khoa	THCS Nguyễn Hữu Thọ	29	07	2009	9TC8
70	H36	Hóa học	Lê Hữu	Phúc	THCS Nguyễn Hữu Thọ	16	04	2009	9TC8
71	H4	Hóa học	Đinh Phương	Anh	THCS Trần Quốc Tuấn	5	11	2009	9TC2
72	H23	Hóa học	Phạm Quang	Lộc	THCS Phạm Hữu Lầu	1	3	2009	9TC5
73	H39	Hóa học	Lương Bảo	Quốc	THCS Hoàng Quốc Việt	26	05	2009	9TC1
74	H49	Hóa học	Trần Tú Phương	An	THCS Trần Quốc Tuấn	8	8	2009	9TC3
75	H51	Hóa học	Phạm Huỳnh Cát	Tường	THPT Nam Sài Gòn	23	11	2009	9A7
76	H53	Hóa học	Phạm Trần Như	Ý	THCS Trần Quốc Tuấn	17	7	2009	9TC2
77	H10	Hóa học	Nguyễn Phúc	Hải	THCS Huỳnh Tấn Phát	9	4	2009	9TC8
78	H41	Hóa học	Phạm Trần	Sâm	THCS Nguyễn Hữu Thọ	15	02	2009	9TH2
79	H28	Hóa học	Nguyễn Khánh	Nguyên	THCS Nguyễn Hữu Thọ	16	01	2009	9TC8
80	H46	Hóa học	Nguyễn Ngọc	Thiện	TiH, THCS và THPT Việt Úc	24	6	2009	9.S3

STT	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Tên trường	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp học
81	S18	Sinh học	Trịnh Gia	Khiêm	THCS Nguyễn Thị Thập	21	10	2009	9A4
82	S31	Sinh học	Lê Quỳnh	Như	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	29	01	2009	9T2
83	S41	Sinh học	Đặng Thủy	Tiên	THCS Nguyễn Hữu Thọ	03	06	2009	9TC7
84	S22	Sinh học	Phạm Hoàng	Long	THCS Nguyễn Thị Thập	18	6	2009	9TC2
85	S2	Sinh học	Lê Hoàng Mai	Anh	THCS Nguyễn Thị Thập	21	12	2009	9TC1
86	S8	Sinh học	Phạm Trần Linh	Đan	THCS Nguyễn Thị Thập	1	11	2009	9TC4
87	S29	Sinh học	Võ Minh	Nhật	THCS Nguyễn Thị Thập	9	2	2009	9TC2
88	S48	Sinh học	Phan Thị Phương	Uyên	THCS Phạm Hữu Lầu	28	12	2009	9TC7
89	S23	Sinh học	Nguyễn Lê Vân	Nga	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	30	06	2009	9F1
90	S9	Sinh học	Trần Nguyễn Ngọc	Diệp	THCS Nguyễn Hữu Thọ	29	09	2009	9TC7
91	S10	Sinh học	Lê Chí	Đức	THCS Huỳnh Tấn Phát	12	3	2009	9TC1
92	S33	Sinh học	Trần Hồng	Phúc	THCS Huỳnh Tấn Phát	10	10	2009	9TC3
93	S11	Sinh học	Nguyễn Thanh	Duy	THCS Nguyễn Thị Thập	5	5	2009	9A4
94	S20	Sinh học	Bùi Thị	Lánh	THCS Trần Quốc Tuấn	27	5	2009	9A2
95	S45	Sinh học	Đỗ Minh Đức	Trí	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	31	07	2009	9F2
96	Đ1	Địa lý	Phùng Nguyễn Hải	An	THCS Nguyễn Hiền	30	6	2009	9A7
97	Đ2	Địa lý	Phạm Quỳnh	Anh	THCS Nguyễn Hiền	19	12	2009	9A7
98	Đ29	Địa lý	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	THCS Huỳnh Tấn Phát	25	11	2009	9A1
99	Đ33	Địa lý	Cao Minh	Tuân	THCS Huỳnh Tấn Phát	29	3	2009	9TC4
100	Đ12	Địa lý	Phan Thị Ngọc	Hà	THCS Phạm Hữu Lầu	7	6	2009	9TC7
101	Đ19	Địa lý	Hà Mẫn	Nhi	THCS Trần Quốc Tuấn	28	9	2009	9A3
102	Đ36	Địa lý	Huỳnh Đình Yển	Vi	THCS Trần Quốc Tuấn	18	4	2009	9A2
103	Đ18	Địa lý	Lâm Bảo	Nghi	THCS Trần Quốc Tuấn	22	6	2009	9A3
104	Đ37	Địa lý	Đỗ Ngọc Tường	Vy	THCS Nguyễn Hiền	27	10	2009	9A6
105	Đ35	Địa lý	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	THCS Huỳnh Tấn Phát	12	6	2009	9TC3
106	Đ16	Địa lý	Nguyễn Lê Kim	Long	THCS Phạm Hữu Lầu	25	10	2009	9TC4
107	Đ6	Địa lý	Trần Bảo	Châu	THCS Trần Quốc Tuấn	18	11	2009	9A2
108	Đ28	Địa lý	Nguyễn Thành Hiếu	Thi	THCS Trần Quốc Tuấn	29	3	2009	9A3
109	Đ30	Địa lý	Trần Nguyễn Thanh	Thúy	THCS Nguyễn Hiền	17	3	2009	9A3
110	Đ23	Địa lý	Đinh Nhật	Quang	THCS Nguyễn Hữu Thọ	06	11	2009	9TC7
111	LS26	Lịch sử	Đỗ Lê Thanh	Tú	THCS Nguyễn Thị Thập	10	11	2009	9TC4
112	LS9	Lịch sử	Hoàng Ngọc	Linh	THCS Nguyễn Thị Thập	5	10	2009	9A6
113	LS7	Lịch sử	Ngô Anh	Kỳ	THCS Nguyễn Thị Thập	28	4	2009	9A5
114	LS18	Lịch sử	Nguyễn Lâm Thiên	Nhi	THCS Nguyễn Thị Thập	24	1	2009	9TC3
115	LS13	Lịch sử	Nguyễn Phan Lê	Minh	THCS Huỳnh Tấn Phát	28	3	2009	9TC5
116	LS3	Lịch sử	Nguyễn Lê Vân	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	16	02	2009	9TC7
117	LS19	Lịch sử	Nguyễn Hồng	Phúc	THCS Nguyễn Hữu Thọ	02	06	2009	9TC6
118	LS22	Lịch sử	Ngô Minh	Thiệu	Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	16	7	2009	9C
119	LS27	Lịch sử	Đặng Ngọc	Tú	THCS Nguyễn Hữu Thọ	05	03	2009	9TC9
120	LS6	Lịch sử	Đặng Ngân	Hà	THCS Hoàng Quốc Việt	25	06	2009	9A1
121	LS2	Lịch sử	Võ Nguyễn Lan	Anh	THCS Phạm Hữu Lầu	2	1	2009	9TC5
122	LS25	Lịch sử	Lê Ngọc Bảo	Trâm	THCS Phạm Hữu Lầu	4	4	2009	9IM2
123	LS15	Lịch sử	Nguyễn Phạm Bảo	Nam	TiH, THCS và THPT Việt Úc	13	1	2009	9.S3
124	LS16	Lịch sử	Lê Hoàng	Nam	THCS Hoàng Quốc Việt	13	02	2009	9TC1
125	LS17	Lịch sử	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	THPT Nam Sài Gòn	23	2	2009	9A1

STT	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Tên trường	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp học
126	N12	Công nghệ	Phạm Nguyễn Phú	Thịnh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	22	6	2009	9TC8
127	N1	Công nghệ	Lê Hoàng	An	THCS Nguyễn Hiền	26	10	2009	9A2
128	N6	Công nghệ	Nguyễn Ái Gia	Hưng	THCS Nguyễn Hữu Thọ	18	8	2009	9TC8
129	N8	Công nghệ	Bùi Xuân	Huy	THCS Nguyễn Hữu Thọ	13	9	2009	9TH2
130	N5	Công nghệ	Huỳnh Lê Thành	Đạt	THCS Nguyễn Hiền	7	7	2009	9A2
131	N11	Công nghệ	Nguyễn Khánh	Quân	THCS Trần Quốc Tuấn	4	9	2009	9TC3
132	N4	Công nghệ	Hồ Ngọc	Danh	THCS Nguyễn Hiền	27	11	2009	9A2
133	N13	Công nghệ	Huỳnh Thanh	Thư	THCS Nguyễn Hiền	17	4	2009	9A3
134	N3	Công nghệ	Trần Xuân	Bách	THCS Nguyễn Hữu Thọ	10	3	2009	9TC7
135	N15	Công nghệ	Nguyễn Trường	Vũ	THCS Nguyễn Hữu Thọ	15	5	2009	9TC8
136	N7	Công nghệ	Vũ Văn	Huy	THCS Trần Quốc Tuấn	9	8	2009	9A4
137	N16	Công nghệ	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	THCS Nguyễn Hiền	27	4	2009	9A3
138	T1	Tin học	Quản Quốc	Việt	THCS và THPT Đức Trí	18	5	2009	9B3
139	T2	Tin học	Nguyễn Hạo	Nhiên	THCS và THPT Đức Trí	11	6	2009	9A2
140	T3	Tin học	Đặng Hữu	Quốc	THCS Nguyễn Hữu Thọ	29	09	2009	9TH1

Tổng cộng danh sách gồm 140 học sinh./.